

Số: 21/2024/QĐPT-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH  
TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Hội đồng phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lê Hoàng Tấn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Đức Minh

2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 8, 15 và 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 82/2024/TLPT-KDTM ngày 08/11/2023 về việc: “Giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài”, giữa các bên đương sự:

*Người được thi hành có yêu cầu:* Công ty M2; Địa chỉ trụ sở: Phòng 1404, T, C w, Jumeirah L, D, Các Tiểu vương quốc Á Rập T; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: số E đường E B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

*Người phải thi hành:* Công ty trách nhiệm hữu hạn M3; Địa chỉ trụ sở: A T, khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức M, Giám đốc công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L2 & Các cộng sự; Địa chỉ trụ sở: 185 tầng C, đường C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người được ủy quyền lại: Ông Lê Trọng T1, bà Lương Mỹ P, bà Nguyễn Hoàng L; Cùng địa chỉ: A, tầng C, đường C, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Người kháng cáo:* Công ty M2.

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn yêu cầu của phía Công ty M2 do ông Nguyễn Quốc T đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ Quy tắc Trọng tài ICC có hiệu lực từ ngày 01/3/2017, Hội đồng Trọng tài gồm Trọng tài viên duy nhất là bà Christine A được chỉ định bởi Tòa án Trọng tài Quốc tế thuộc Phòng T2 (ICC) đã ban hành Phán quyết Trọng tài cuối cùng thuộc hồ sơ trọng tài số ICC 24358/HTG ngày 11/02/2021, đối với vụ tranh chấp với C1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn. Hội đồng Trọng tài đã quyết định như sau:

*“1. Nguyên đơn (Công ty M3) đã vi phạm nghĩa vụ của nguyên đơn theo hợp đồng.*

*2. Các yêu cầu thanh toán đối với khoản tiền 45.000USD là khoản ứng trước cho chuyển hàng B theo Hợp đồng 1 và khoản tiền 82.218,70USD cho khoản giảm giá theo hợp đồng 1 được bác bỏ.*

*3. Yêu cầu của nguyên đơn (Công ty M4) đối với khoản tiền 82.218,70USD là khoản giảm giá do kém chất lượng theo hợp đồng 1, các chuyển hàng A và D, được chấp nhận nhưng khoản tiền 82.218,70USD sẽ được cân trừ từ khoản tiền bồi thường thiệt hại mà bị đơn (Công ty M5) được nhận.*

*4. Bị đơn (Công ty M5) đã thành công trong các yêu cầu phản tố và Nguyên đơn (Công ty M3) do đó sẽ bồi thường thiệt hại cho Bị đơn (Công ty M5) với khoản tiền USD 449.099,10USD, như sau:*

*a. 16.323,20USD theo Hợp đồng 1, cho chuyển hàng B và chuyển hàng C (khoản thanh toán 2% cuối cùng).*

*b. 15.545,15USD theo Hợp đồng 2.*

*c. 192.765,22USD theo Hợp đồng 3.*

*d. 224.465,53USD theo Hợp đồng 4.*

*5. Nguyên đơn (Công ty M3) sẽ trả lãi trên các khoản tiền mà Bị đơn được nhận về bồi thường thiệt hại, nghĩa là trên khoản tiền 449.099,10USD từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày thực tế thanh toán, theo lãi suất năm trung bình áp dụng cho nợ chậm trả của A2, V và V1 vào ngày của phán quyết cuối cùng này hoặc nếu không có lãi suất được công bố vào ngày đó, vào ngày đầu tiên có lãi suất được công bố sau ngày của phán quyết cuối cùng này.*

*6. Nguyên đơn (Công ty M3) sẽ tự chịu chi phí pháp lý và chi phí khác.*

*7. Nguyên đơn (Công ty M3) sẽ chịu 70% chi phí pháp lý và chi phí khác của Bị đơn (Công ty M5) và do đó sẽ hoàn trả cho M1 các khoản tiền 1.481.497.484VNĐ và 71.926,72SGD.*

8. Nguyên đơn (Công ty M3) sẽ chịu 70% chi phí trọng tài và do đó sẽ hoàn trả cho bị đơn (Công ty M5) khoản tiền 16.000 USD.

9. Nguyên đơn (Công ty M3) sẽ trả các khoản tiền được yêu cầu phải trả cho bị đơn (Công ty M5) theo phán quyết cuối cùng này trong vòng 45 ngày kể từ ngày của phán quyết cuối cùng này.

10. Phán quyết từng phần về thẩm quyền pháp lý và Luật Điều chỉnh ngày 06/02/2020 và Phụ lục của Phán quyết từng phần của Hội đồng Trọng tài về Thẩm quyền pháp lý và Luật Điều chỉnh ngày 03/3/2020 sẽ được đưa vào nội dung của Phán quyết cuối cùng này.

11. Tất cả các khiếu kiện và yêu cầu khác bị bác bỏ”.

Do đó, Công ty M5 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết như sau: Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài, về hồ sơ trọng tài số ICC 24358/HTG ngày 11/02/2021, đối với vụ tranh chấp giữa Minh L1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn. (kèm theo Đơn yêu cầu là Bản ghi ý kiến của Công ty M5).

*Theo đơn và lời khai của phía C1 do người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của người đại diện cho Công ty M5 về hồ sơ trọng tài số ICC 24358/HTG ngày 11/02/2021 của Hội đồng Trọng tài ICC đối với vụ tranh chấp giữa Minh L1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn.

Tuy nhiên, Công ty M3 không đồng ý với Phán quyết của Hội, vì đã vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài là chưa phù hợp; bởi vì:

Phán quyết của Trọng tài vụ tranh chấp số ICC 24358/HTG đề ngày 11/02/2021 không phải là phán quyết của Trọng tài nước ngoài, vì Phán quyết được tuyên ở Việt Nam; Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài là không hợp lệ vì người được ủy quyền ký đơn yêu cầu không hợp lệ, không có căn cứ xác định Công ty M5 ủy quyền trực tiếp cho ông Nguyễn Quốc T.

Tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp tại Trọng tài ICC không đảm bảo giá trị xác thực và hợp lệ, do M1 cung cấp không có bản gốc để xác thực và đối chiếu.

Maviga đã không cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp tại Trọng tài ICC.

Vấn đề lựa chọn luật áp dụng của Hội đồng Trọng tài trái với quy định của Bộ luật dân sự của Việt Nam.

Hội đồng trọng tài đã không áp dụng tập quán, thói quen thương mại giữa các bên theo pháp luật Việt Nam.

*Tại Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số 01/2023/QĐ-TA ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, có nội dung:*

1/ Không chấp nhận yêu cầu của Công ty M2, về việc đòi công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài nước ngoài đề ngày 11/02/2021 được ban hành bởi Trọng tài viên bà Christine A, Trọng tài viên duy nhất của Hội đồng Trọng tài quốc tế thuộc Phòng T2 (ICC).

2/ Về lệ phí sơ thẩm: Công ty M2 phải chịu 3.000.000đồng lệ phí yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài, được trừ vào số tiền 3.000.000đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm, theo Biên lai thu số 0015493 ngày 11/10/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh. Công ty M2 đã nộp đủ lệ phí.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

*Tại phiên họp phúc thẩm:*

Phía người kháng cáo, C2 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được chấp nhận việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài nước ngoài đề ngày 11/02/2021 được ban hành bởi Trọng tài viên bà Christine A, Trọng tài viên duy nhất của Hội đồng Trọng tài quốc tế thuộc Phòng T2 (ICC).

Phía C1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, cho rằng: Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các trình tự, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa được thực thi đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo luật định; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty M5, sửa toàn bộ quyết định sơ thẩm.

## **XÉT THẤY**

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của phía C2 làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Phía C1 đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập họp lệ theo luật định, nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng phúc thẩm quyết định giải quyết xét kháng cáo vắng mặt đối với C1 được pháp luật quy định tại Điều 458, Điều 462 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[3.1] Theo hồ sơ trọng tài số ICC 24358/HTG ngày 11/02/2021 của Hội đồng Trọng tài ICC đối với vụ tranh chấp giữa Minh L1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn, các bên đương sự đều thống nhất xác định có sự thỏa thuận về việc tranh chấp sẽ được giải quyết theo thủ tục Trọng tài ICC.

Căn cứ Quy tắc Trọng tài ICC có hiệu lực từ ngày 01/3/2017, Hội đồng Trọng tài gồm Trọng tài viên duy nhất là bà Christine A được chỉ định bởi Tòa án Trọng tài Quốc tế thuộc Phòng T2 (ICC) đã ban hành Phán quyết Trọng tài cuối cùng thuộc hồ sơ trọng tài số ICC 24358/HTG ngày 11/02/2021, đối với vụ tranh chấp giữa C1 với tư cách nguyên đơn và C2 với tư cách bị đơn và phán quyết trên đã có hiệu lực theo quy tắc Trọng tài ICC.

Sau khi có phán quyết Trọng tài ICC, phía C2 DMCC yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam đối với phán quyết của Trọng tài nêu trên, nhưng phía C1 không đồng ý với các lý do: Thủ tục đề ông Nguyễn Quốc T làm đại diện theo ủy quyền của C2 là không hợp pháp; Trọng tài viên không đưa ra các chứng cứ hợp pháp để phán quyết, như không có tài liệu bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, khi giải quyết vụ việc tranh chấp bằng trực tuyến, nên các bên tham gia không được tiếp cận, công khai chứng cứ; Bà N là người môi giới trong việc ký hợp đồng giữa hai bên chứ không phải là người đại diện hợp pháp của C1, nên phán quyết của Trọng tài ICC về việc: *“C1 đã được thông báo thông qua bà N”* là không phù hợp. Ngoài ra, phán quyết của Trọng tài ICC đã không áp dụng các quy định về *“Thói quen trong hoạt động thương mại”*, *“Tập quán thương mại”*, *“Nguyên tắc áp dụng tập quán trong hoạt động thương mại quốc tế”* và quy định về *“Kiểm tra hàng hóa trước khi giao hàng”* theo Luật Thương mại năm 2005.

Do không thống nhất về các yêu cầu, nên từ đó các bên đương sự phát sinh tranh chấp.

[3.2] Xét:

[3.2.1] Theo khoản 4 Điều 458 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định như sau:

*“Khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, Hội đồng không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu phán quyết của Trọng tài nước ngoài, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVII của Bộ luật này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà C3 là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận hoặc không công nhận phán quyết đó”*.

Theo Điều 459 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định:

“1. Tòa án không công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài khi xét thấy chứng cứ do bên phải thi hành cung cấp cho Tòa án để phản đối yêu cầu công nhận là có căn cứ, hợp pháp và phán quyết trọng tài thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Các bên ký kết thỏa thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thỏa thuận đó theo pháp luật được áp dụng cho mỗi bên;

b) Thỏa thuận trọng tài không có giá trị pháp lý theo pháp luật của nước mà các bên đã chọn để áp dụng hoặc theo pháp luật của nước nơi phán quyết đã được tuyên, nếu các bên không chọn pháp luật áp dụng cho thỏa thuận đó;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành không được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định Trọng tài viên, về thủ tục giải quyết vụ tranh chấp tại Trọng tài nước ngoài hoặc vì nguyên nhân chính đáng khác mà không thể thực hiện được quyền tố tụng của mình;

d) Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được tuyên về một vụ tranh chấp không được các bên yêu cầu giải quyết hoặc vượt quá yêu cầu của các bên ký kết thỏa thuận trọng tài. Trường hợp có thể tách được phán quyết định về vấn đề đã được yêu cầu và phán quyết định về vấn đề không được yêu cầu giải quyết tại Trọng tài nước ngoài thì phán quyết định về vấn đề được yêu cầu giải quyết có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

đ) Thành phần của Trọng tài nước ngoài, thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài không phù hợp với thỏa thuận trọng tài hoặc với pháp luật của nước nơi phán quyết của Trọng tài nước ngoài đã được tuyên, nếu thỏa thuận trọng tài không quy định về các vấn đề đó;

e) Phán quyết của Trọng tài nước ngoài chưa có hiệu lực bắt buộc đối với các bên;

g) Phán quyết của Trọng tài nước ngoài bị cơ quan có thẩm quyền của nước nơi phán quyết đã được tuyên hoặc của nước có pháp luật đã được áp dụng hủy bỏ hoặc đình chỉ thi hành.

2. Phán quyết của Trọng tài nước ngoài cũng không được công nhận, nếu Tòa án Việt Nam xét thấy:

a) Theo pháp luật Việt Nam, vụ tranh chấp không được giải quyết theo thể thức trọng tài;

b) Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

[3.2.2] Đối chiếu với trường hợp giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm thì thấy:

Về thủ tục ủy quyền và hình thức đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài:

C4, địa chỉ tại số C London B, Vương quốc A, là Cty mẹ của M1, ông Gijsbert A1 van der S là giám đốc của M1 theo bản trích lục đăng ký hoạt động của M1 được hợp pháp hóa lãnh sự và công chứng sang tiếng Việt theo quy định. Theo giấy ủy quyền ngày 18/5/2022 Gijsbert A1 van der S là giám đốc công ty, người có thẩm quyền ủy quyền lại cho bất kỳ ai.

Ngày 16/10/2023, ông Gijsbert Arie van der S1 với tư cách là giám đốc M1 lập giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc T, nội dung: “*Ông T được thực hiện tất cả các thủ tục và tham gia mọi công việc cần thiết để xin công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài thuộc hồ sơ số ICC 24358/HTG đối với vụ tranh chấp giữa Minh L1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn*”, tại Tòa án các cấp có thẩm quyền. Giấy ủy quyền trên được Bộ N1 và Hợp tác quốc tế Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất xác nhận ngày 19/10/2023 và được Đ tại U hợp pháp hóa lãnh sự số 02-26/10/2023/CNLS/HPHLS ngày 19/10/2023 theo luật định.

Như vậy, về thủ tục ủy quyền và hình thức đơn yêu cầu như đã nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các thủ tục ủy quyền của C2 cho ông Nguyễn Quốc T không hợp lệ, nhận định trên của cấp sơ thẩm là chưa đúng với các chứng cứ thực tế đương sự cung cấp và không phù hợp với các quy định về ủy quyền theo luật định.

*Về thủ tục giải quyết của Trọng tài ICC:*

Phán quyết của Trọng Tài ICC dựa vào các thoả thuận về Trọng tài của các bên tham gia hợp đồng trong trường hợp có tranh chấp theo Quy tắc của Trọng tài ICC.

Do các bên đã thoả thuận lựa chọn Trọng tài ICC giải quyết tranh chấp thì quá trình tố tụng tại Trọng tài ICC sẽ được tiến hành theo bộ Q. Tòa án cấp sơ thẩm đã viện dẫn các điều luật trong Chương VII Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ và chứng minh để áp dụng đối với phán quyết trong tố tụng Trọng tài ICC, là không phù hợp với sự tự thoả thuận của các bên đương sự khi ký kết hợp đồng và tham gia tố tụng tại Trọng tài theo quy tắc trọng tài ICC.

Quá trình tham gia tố tụng tại Trọng tài ICC, các bên đương sự đã thống nhất về việc nộp các tài liệu, chứng cứ thông qua thư điện tử theo quy tắc của Trọng tài ICC, cũng như việc tham gia phiên tòa trực tuyến được tổ chức được các bên đồng thuận tham gia theo quy tắc trọng tài ICC, do đó việc Trọng tài ICC giải quyết trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và giải quyết trực tuyến như đã nêu trên là phù hợp với Điều 22.1, Điều 22.2, Điều 26.1 của Quy tắc Trọng tài ICC (Phiên bản 2021) quy định: *Phiên điều trần sẽ được tổ chức nếu bất kỳ bên nào có yêu cầu hoặc nếu không có yêu cầu đó, nếu Hội đồng Trọng tài tự mình quyết định xét xử các bên. Khi phiên điều trần được tổ chức, Hội đồng Trọng tài, bằng cách đưa ra thông báo hợp lý,*

*sẽ triệu tập các bên có mặt trước hội đồng vào ngày và địa điểm do Hội đồng Trọng tài ấn định. Hội đồng Trọng tài có thể quyết định, sau khi tham khảo ý kiến của các bên, và trên cơ sở các dữ kiện và hoàn cảnh liên quan của vụ việc, mọi phiên điều trần sẽ được tiến hành bằng hình thức có mặt trực tiếp hoặc từ xa bằng hội nghị trực tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc thích hợp khác.*

Ngoài ra, khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài, Hội đồng phiên họp của Tòa án không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu phán quyết của Trọng tài nước ngoài, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành với các quy định tại Điều 455, Điều 458 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 như đã viện dẫn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét lại đối với các nội dung giải quyết của Trọng tài ICC liên quan đến các vấn đề về chứng cứ, về đánh giá chứng cứ, về phiên xử trực tuyến, về kiểm tra hàng hóa, giao nhận hàng v.v.. trong tranh chấp hợp đồng giữa C1 và C2, việc giải quyết lại nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng với quy định của pháp luật như đã viện dẫn.

Do đó, có cơ sở xác định Phán quyết của Trọng tài ICC hồ sơ số ICC 24358/HTG ngày 11/02/2021 của Hội đồng Trọng tài ICC đối với vụ tranh chấp giữa Minh L1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn không thuộc trường hợp bị từ chối công nhận và cho thi hành tại Việt Nam, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài ICC của người được thi hành C2, người phải thi hành C1. Sửa quyết định sơ thẩm.

[4] *Về lệ phí phúc thẩm:* Do được chấp nhận kháng cáo, nên C2 không phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Căn cứ Điều 443 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty M2. Sửa Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Áp dụng Điều 455, Điều 458, Điều 462 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của Công ty M2 DMCC: Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài ICC hồ sơ trọng tài số ICC 24358/HTG ngày



11/01/2022  
11/01/2022 Hội đồng Trọng tài ICC đối với vụ tranh chấp giữa Minh L1 với tư cách nguyên đơn và M1 với tư cách bị đơn.

2/ Về lệ phí sơ thẩm: Công ty M2 phải chịu lệ phí số tiền 3.000.000đồng, được trừ số tiền 3.000.000đồng theo Biên lai thu số 0015493 ngày 11/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Như vậy, Công ty M2 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Về lệ phí phúc thẩm: Công ty M2 không phải chịu lệ phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty M2 số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0030982 ngày 20/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4/ Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án (NTV).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Hoàng Tấn**